

Ngày	7,440 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.6%	22.8%	-8.1%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	6,058 - 9,385
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	58
Số lượng CPLH (CP)	7,800,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,355
Sở hữu nước ngoài	15.6%
Beta	0.24
EPS	-242
P/E	-30.7

DT thuần

Q1/24

15.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▼60.8| -79.2%

YoY: ▲ 5.60| 54.7%

LN trước thuế

Q1/24

-2.51

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.66| -217%

YoY: ▼2.21| -736%

LN sau thuế

Q1/24

-2.52

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.60| -221%

YoY: ▼2.20| -689%

ROA

2023

0.1%

+/- YoY: ▼ 0.2%

DT thuần

2023

116

tỷ VNĐ

YoY: ▼30.0| -20.6%

LN trước thuế

2023

0.50

tỷ VNĐ

YoY: ▼0.49| -49.6%

LN sau thuế

2023

0.32

tỷ VNĐ

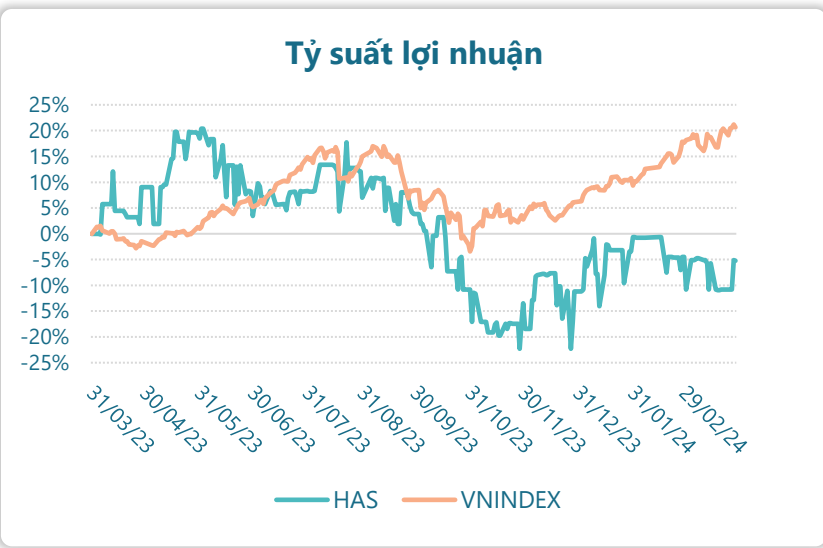
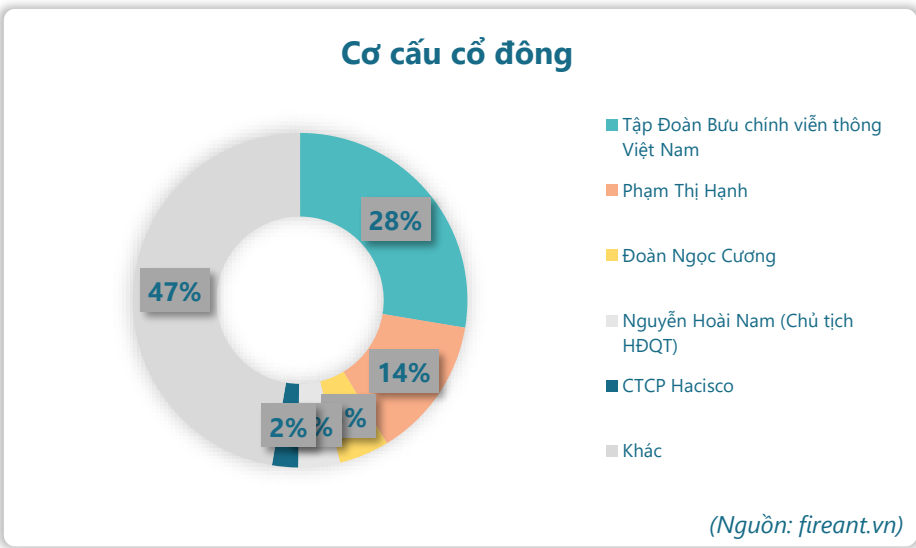
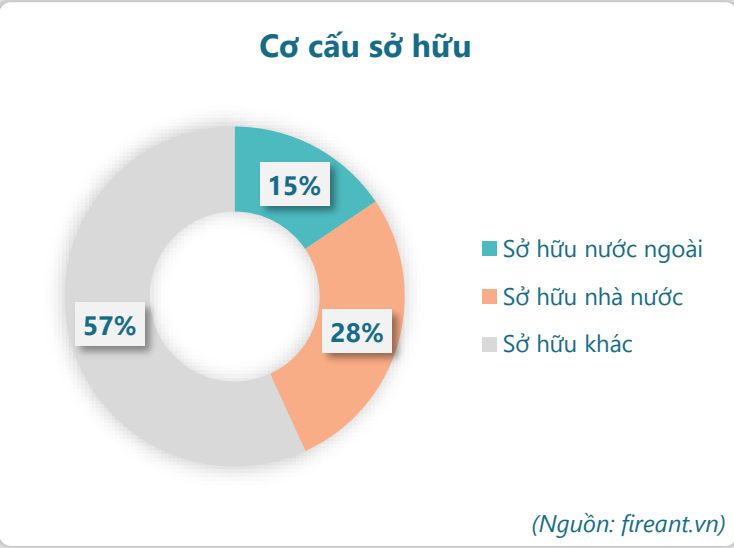
YoY: ▼0.40| -56.0%

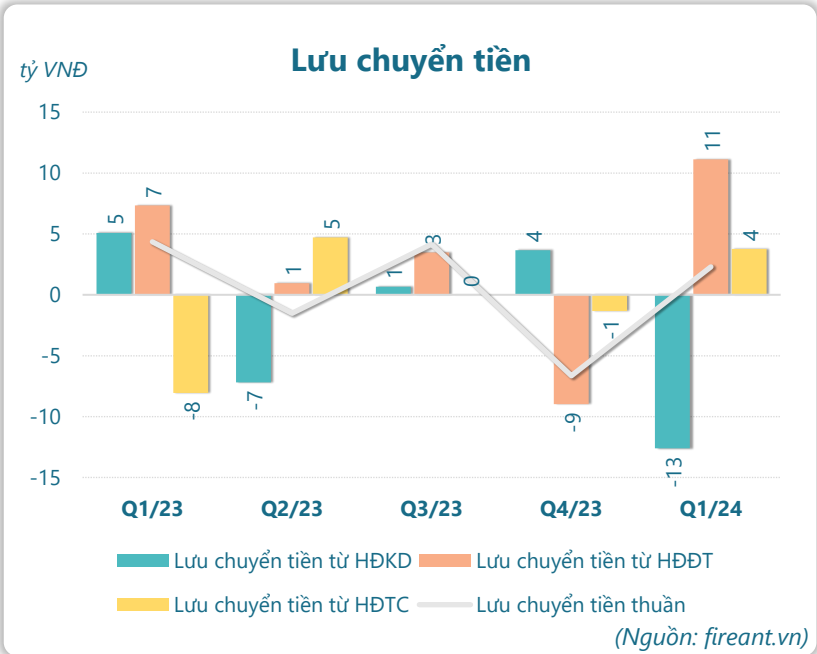
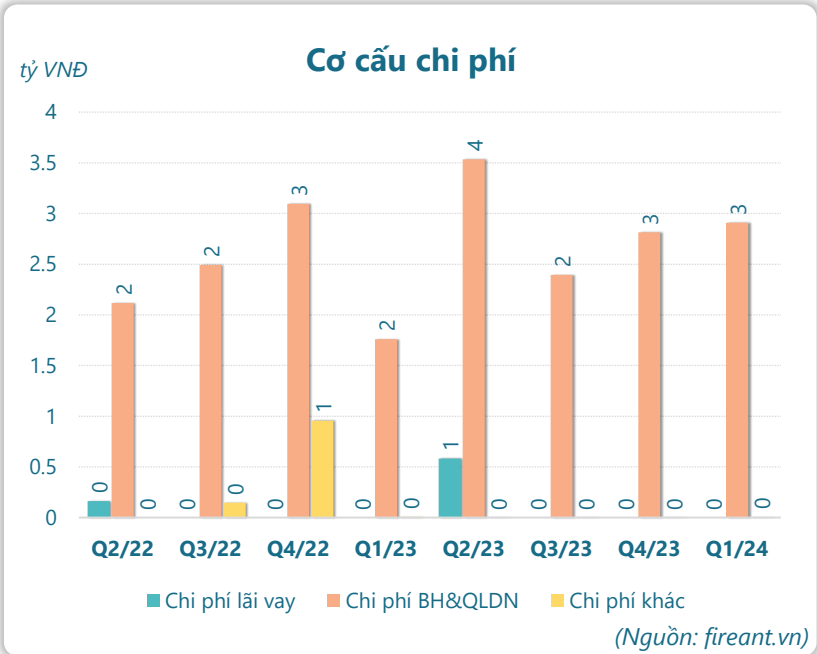
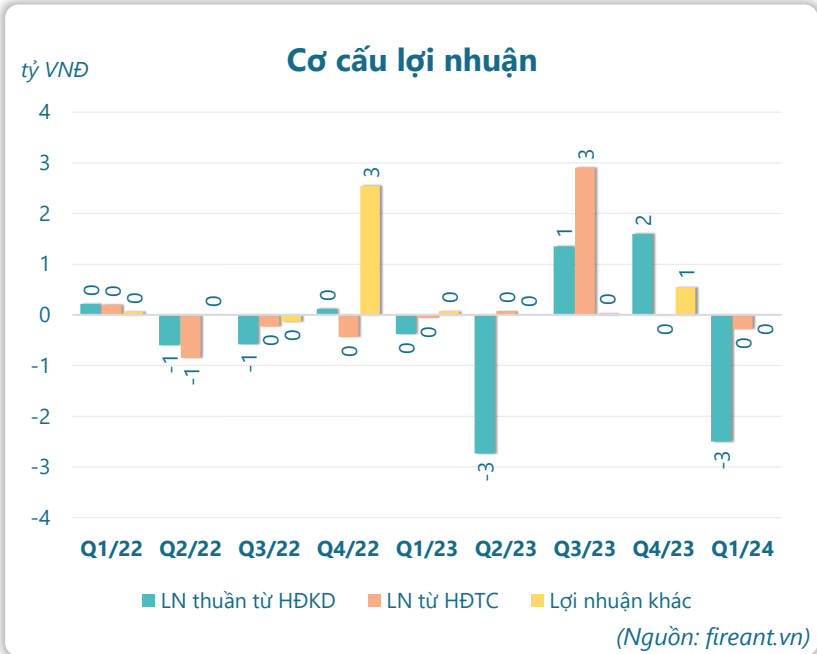
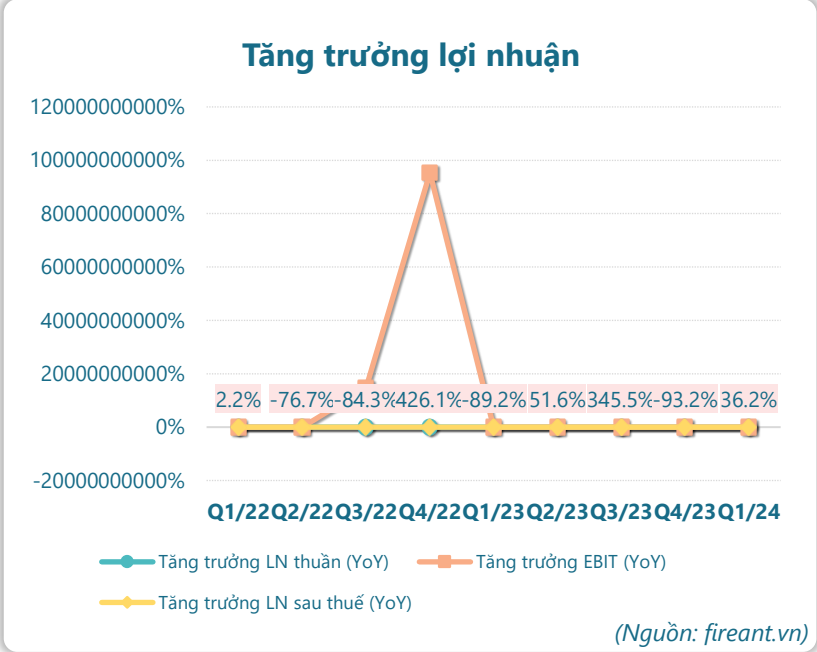
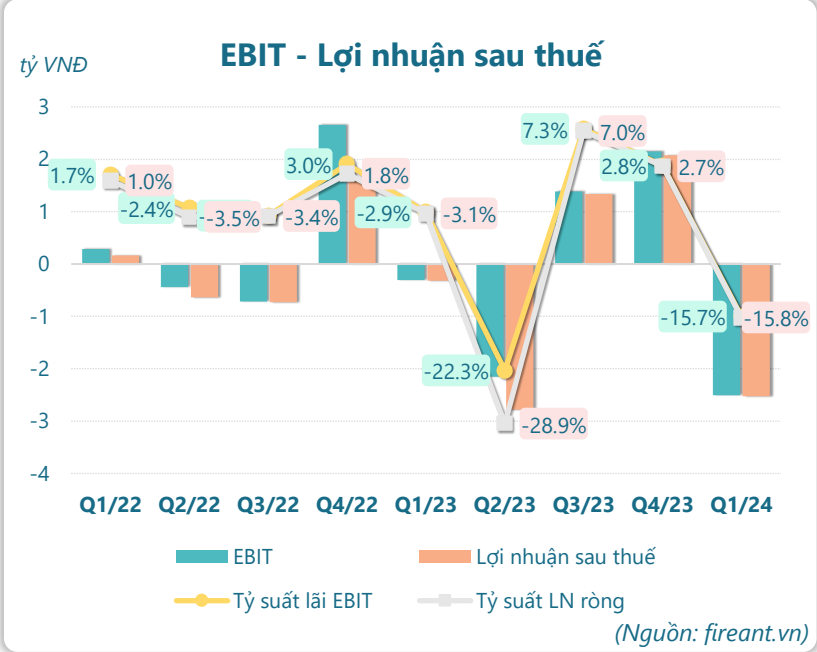
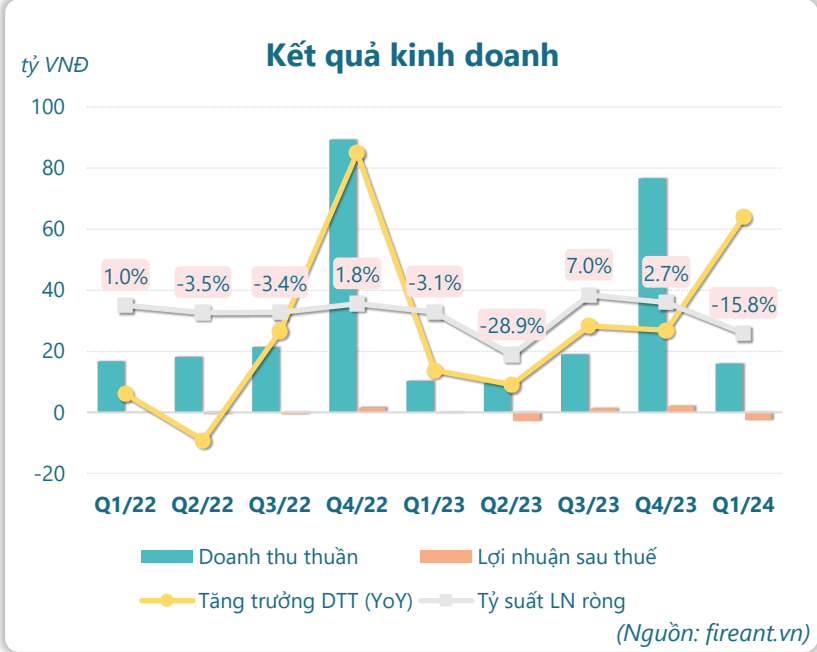
ROE

2023

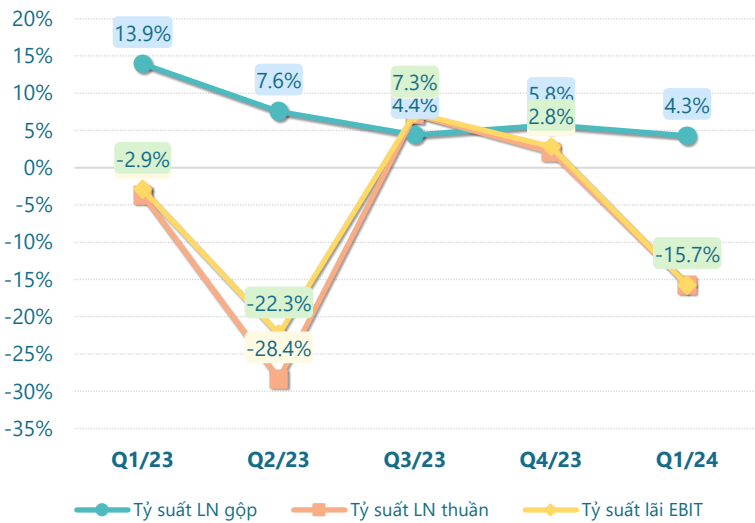
0.2%

+/- YoY: ▼ 0.3%



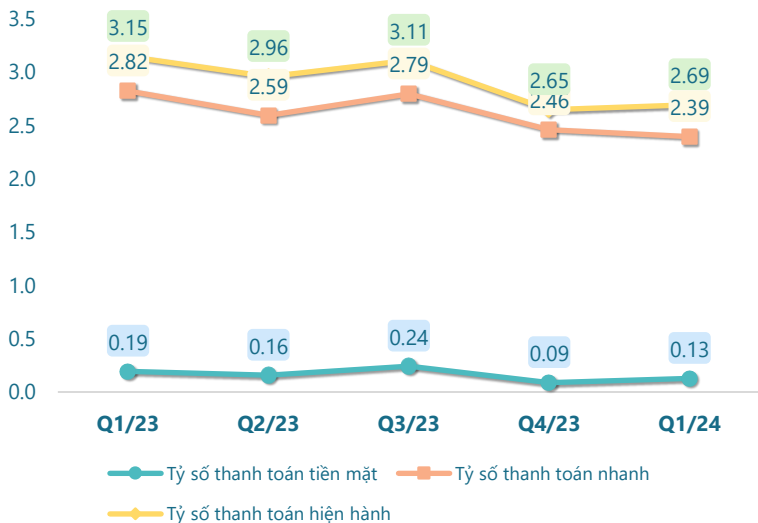


Tỷ suất lợi nhuận



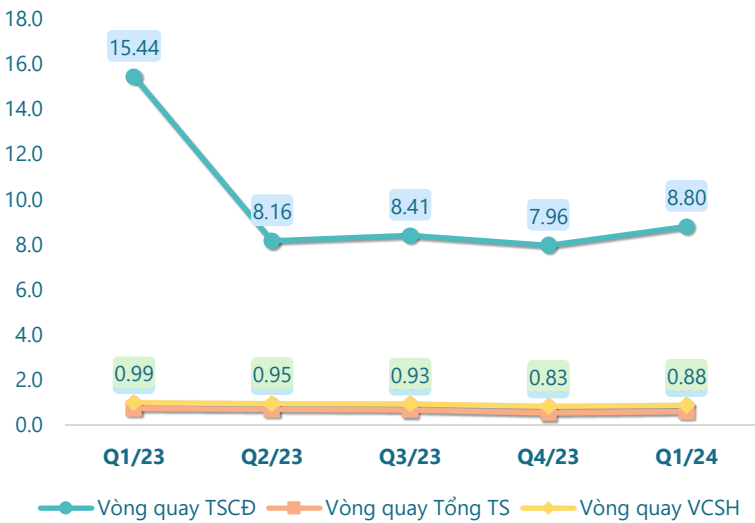
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



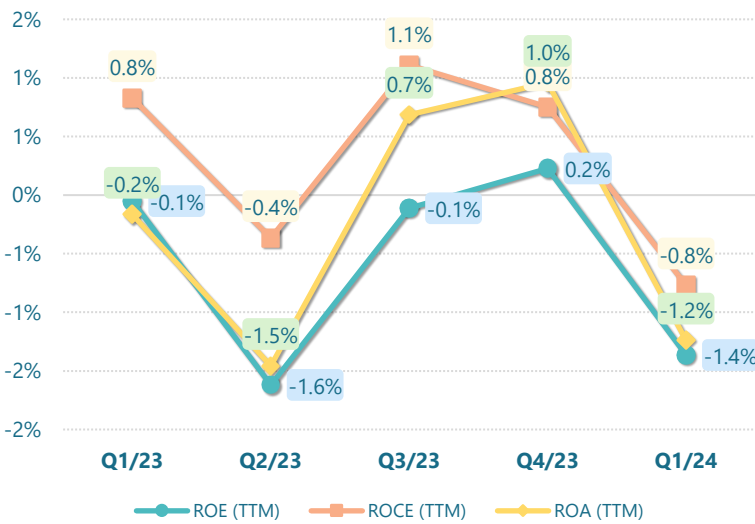
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



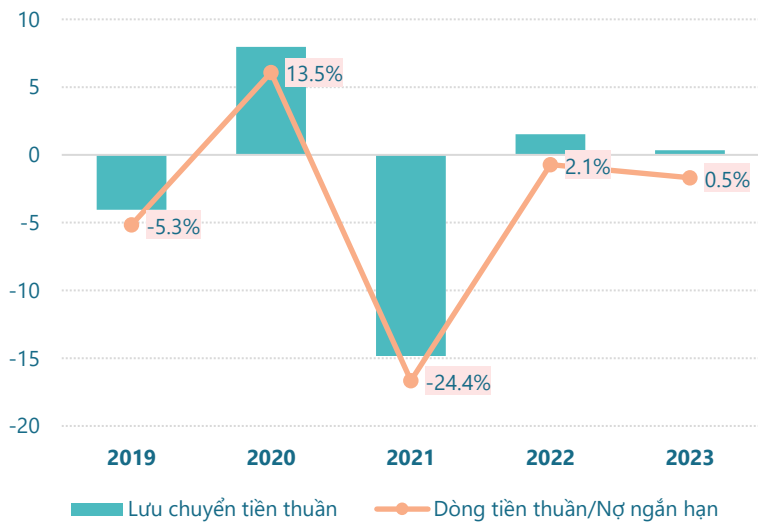
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



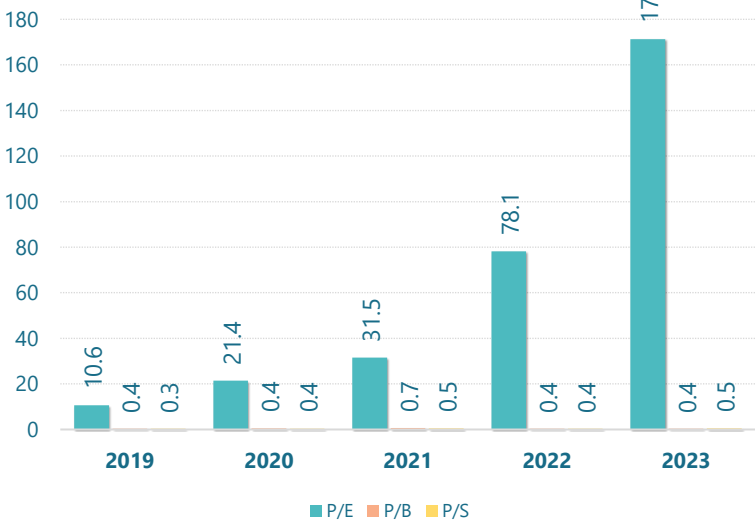
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)